

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~731~~ /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~24~~ tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018
của huyện Tây Trà

TỜ CÔNG BAO & TÊN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 8.081
	Ngày: 27.10.18
	Chuyển:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ số quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 14/04/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Tây Trà;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Tây Trà tại Tờ trình số 63a/TTr-UBND ngày 03/8/2018 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Tây Trà và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3734/TTr-STNMT ngày 15/8/2018 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Tây Trà,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Tây Trà, với các nội dung sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm kế hoạch (chi tiết Biểu 01 kèm theo).

2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2018 (chi tiết Biểu 02 kèm theo).

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2018 (chi tiết Biểu 03

kèm theo).

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2018 (*chi tiết Biểu 04 kèm theo).*

5. Danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp.

a) Tổng danh mục các công trình dự án thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất 2018 là 18 công trình, dự án với tổng diện tích là 83,853 ha. Trong đó:

- Có 16 công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, với tổng diện tích 7,682 ha, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 (*Có Phụ biểu 01 kèm theo).*

- Có 02 công trình, dự án không thuộc quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, với tổng diện tích là 76,171 ha (*Có Phụ biểu 02 kèm theo).*

b) Danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp:

Có 01 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp thuộc khoản 1 Điều 58 Luật đất đai 2013 với diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất 0,122 ha, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 (*Có Phụ biểu 03 kèm theo).*

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Tây Trà có trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

3. Chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân: Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền duyệt; vị trí chuyển mục đích sử dụng đất phải nằm tiếp giáp với khu dân cư hiện hữu không làm ảnh hưởng đến việc phát triển quỹ đất của các dự án của tỉnh, huyện.

4. Đối với các dự án có sử dụng đất trồng lúa, UBND huyện Tây Trà xác định để quy định từng vị trí đất nông nghiệp cụ thể theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2015-2019), làm cơ sở để Sở Tài nguyên và Môi trường chuyên thông tin cho Sở Tài chính xác định số tiền phải nộp theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh.

5. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; trường hợp có phát sinh mới công trình, dự án trong năm kế hoạch sử dụng đất đề xuất UBND tỉnh (*thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để được

điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan; Chủ tịch UBND huyện Tây Trà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), các P. N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak742.

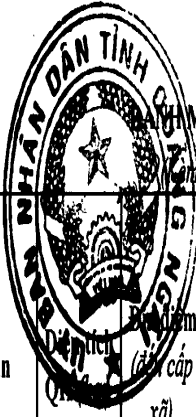
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

HỒ CHỮ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính



CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2018 CỦA HUYỆN TÂY TRÀ

theo Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

STT	Tên công trình, dự án	Số tiền (tỷ đồng)	Đơn vị (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Điện sinh hoạt Đồi Sim, thôn Gò Rô (nối tiếp)	0,001	Trà Phong	(538956,15; 1678147,77) (538956,15; 1678147,77)	QĐ Số 273/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	1.000	1.000						Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018
2	Điện sinh hoạt thôn Nước Biếc, xã Trà Thọ	0,046	Trà Thọ	(545978,40; 1674270,93) (546550,90; 1674978,09)	QĐ số 783/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	1.500	1.500						Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018
3	Nước sinh hoạt tổ 3 thôn Tre	0,050	Trà Thọ	(543919,4805 ;1673917,87) (543658,87;1672953,43)	QĐ Số 273/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	1.000	1.000						Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018
4	Nâng cấp, hoàn thiện điện sinh hoạt tổ 11 thôn Trà Ong, xã Trà Quân	0,001	Trà Quân	(539344,04; 1683609,31) (539551,96;1683557,26)	QĐ số 552/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện về việc bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh trong năm 2017	2.000	2.000						Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
5	Nâng cấp, hoàn thiện điện sinh hoạt xã Trà Phong (thôn Trà Bung)	0,001	Trà Phong	(538741,18; 1680904,16) (538510,06; 1681207,19)	QĐ số 552/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện về việc bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh trong năm 2017	600	600				
6	Nâng cấp, hoàn thiện điện sinh hoạt thôn Trà Na, Trà Niêu	0,005	Trà Phong	(541624,36; 1680466,24) (541961,0222; 1680673,43) (536926,36; 1679205,60) (537452,04; 1678491,19)	QĐ số 552/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện về việc bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh trong năm 2017	800	800				
7	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng Hệ thống cấp nước sinh hoạt Trung tâm huyện Tây Trà	0,007	Trà Phong	(536527,41; 1676998,80) (539859,72; 1678795,90)	QĐ số 617/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND huyện về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển được ngân sách tỉnh phân bổ để thực hiện chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn năm 2017 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	5.000	2.000	3.000			
8	San ủi mặt bằng Nhà làm việc Liên đoàn Lao động huyện	0,130	Trà Phong	Tờ BĐ số 11 thửa 83	QĐ số 783/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	1.200				1.200	Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018
9	San ủi mặt bằng Trường Mẫu giáo Trà Trung	0,750	Trà Trung	Tờ BĐ số 2 thửa 27 (BĐ đất lâm nghiệp)	QĐ số 783/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	600	600				Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018
10	San ủi mặt bằng Trường Tiểu học Trà Xinh	0,840	Trà Xinh	Tờ BĐ 6 thửa 168(bd lam nghiệp)	QĐ số 783/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	1.000		1.000			Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
11	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trà Cương	0,697	Trà Nham	Tờ BĐ số 5 (BĐ đất lâm nghiệp)	QĐ Số 273/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	1.000	1.000				Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018	
12	BTXM tuyến đường từ UBND xã đi tổ 8, thôn Vàng	0,200	Trà Trung	(548574,65; 1674892,80) (548700,12; 167469,98)	QĐ Số 273/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	1.000	1.000				Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018	
13	Đường dốc Chè đi tổ 1, tổ 2 Thôn Trà Cương	0,997	Trà Nham	(548809,24; 1679445,33) (549530,18; 1680012,71)	QĐ Số 212/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch vốn để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018	2.200		1.980		220	Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018	
14	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ UBND xã đi đội 3, thôn Trà Veo (Đường nội vùng lòng hồ nước trong)	3,607	Trà Xinh	(539192,33; 1673749,64) (538898,99; 1672155,58)	QĐ số 1144/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 về việc giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư các dự án khởi công mới năm 2018 thuộc nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững-chương trình 30a năm 2018	7.714	7.714					
15	BTXM tuyến đường từ tổ 2 đi tổ 5 thôn Vuông	0,300	Trà Thanh	Tờ bản đồ địa chính đất ở số 10, số 11	QĐ Số 273/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	1.000				1.000	Được ghi vốn thực hiện trong năm 2018	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
16	Đường lên trường đội 6 Trà Xinh	0,050	Trà Xinh	Tờ bản đồ lâm nghiệp số 6	QĐ số 81/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Chủ tịch UBND huyện về việc bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ do ngân sách huyện đảm bảo nhưng chưa đủ nguồn trong năm 2017	450			450			
Tổng cộng		7,682				28.064	19.214	4.980	2.450	220	1.200	

DANH MỤC CÔNG TRÌNH AN PÁI THU HỒI ĐẤT KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013

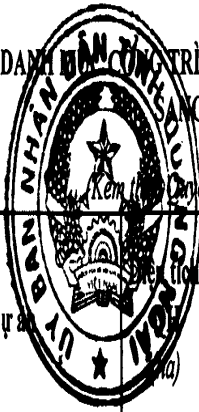


Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Xã	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(13)
1	Hợp tác xã Nông nghiệp Lam Điền Trà Trung thuê đất trồng cây nông nghiệp	73,135	Trà Trung	Tờ bản đồ số 5 đất lâm nghiệp Trà Trung	Thông báo Kết luận số 299-TB/HU ngày 25/5/2018 của Ban thường vụ Huyện ủy Tây Trà Về việc thống nhất Chủ trương đầu tư vùng nguyên liệu cây sả Java của Hợp tác xã nông nghiệp Lam Điền - Trà Trung; Công văn số 962/UBND-KT ngày 08/6/2018 của UBND huyện Tây Trà về việc chấp thuận địa điểm nghiên cứu, khảo sát lập hồ sơ dự án đầu tư vùng trồng nguyên liệu cây sả Java tại xã Trà Trung, huyện Tây Trà	

2	Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Tây Trà	3,036	<p>Trà Phong (0,982 ha): - Tờ số 1: Thửa 29; - Tờ số 6: Thửa: 17, 39, 72, 148; - Tờ số 7: Thửa 71, 78, 83; - Tờ số 8: Thửa 21; - Tờ số 9: Thửa 4, 44, 45, 78, 106, 140, 181, 208; - Tờ số 10: Thửa 16, 54, 130, 143, 145, 177, 208, 218; - Tờ số 11: thửa 2, 3, 31; - Tờ số 13: Thửa 42, 56, 79, 81, 103, 133, 144, 148, 159, 172, 210.</p> <p>Trà Phong, Trà Thanh, Trà Xinh, Trà Trung</p> <p>Trà Thanh (0,035 ha): - Tờ số 14: Thửa 150, 200.</p> <p>Trà Xinh (1,206 ha): - Tờ số 8: Thửa 37, 28, 54, 58, 51, 48, 63, 62, 27, 38, 30, 47, 32, 25, 24, 49, 55, 52, 61, 43, 44, 23, 45, 36, 64, 31, 39, 57, 33, 65, 26, 60, 35, 2, 1, 22, 21, 8, 9, 10.</p> <p>Trà Trung (0,813 ha): - Tờ số 5: Thửa 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17; - Tờ số 6: Thửa 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.</p> <p>Loại đất: BHK, CLN, RSX</p>		
	Tổng cộng	76,171			

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ
 VÀ ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2018 CỦA HUYỆN TÂY TRÀ



Quyết định số 74 /QĐ-UBND ngày 24 /8/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án		Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Trà Na- Trà Reo- Trà Bung, xã Trà Phong (Công trình đã đăng ký thu hồi đất năm 2017)	4,00	0,122		Trà Phong	BDĐC khu đất số 1,2 đo vẽ năm 2017 thuộc hai tờ BDDCCS 683536;683539	QĐ số 273/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện chương trình mục tiêu QG giảm nghèo trên địa bàn huyện.
	Tổng cộng	4,00	0,122				